

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 18-01-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Hương

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phạm Thanh Châu Giang

2. Bà Trần Thị Bích Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa:**  
Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 18-10-2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-12-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

2. **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-10-2023, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph kết hôn với chị Phạm Thị Thanh V trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 21/01/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Thôn T, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 02 năm 2018 chị Phạm Thị Thanh V đã tự ý bỏ nhà đi làm ăn xa không nói cho anh biết, thi thoảng chị V chỉ gọi điện về nói chuyện với con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Nay anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 03/05/2001 và Nguyễn Phạm Chí D sinh ngày 25/6/2007. Hiện cháu T đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Phạm Chí D hiện đang do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Ph có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị Phạm Thị Thanh V nhưng chị V không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 26 tháng 11 năm 2023 (bút lục số 22) ông Bàn Kim Bình trưởng Thôn T, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, cho biết: Anh Ph và chị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn T, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Trong quá trình chung sống chị V và anh Ph có mâu thuẫn gì thì ông không biết. Anh Ph và chị V có 02 con chung là Nguyễn Đức T sinh năm 2001 và Nguyễn Phạm Chí D sinh năm 2007. Từ khoảng năm 2019 chị V đi làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà. Khi đi chị V cũng không thông báo tạm vắng, tạm trú tại địa phương.

Do chị V không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị V đồng thời nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph; Xử cho anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn chị Phạm Thị Thanh V, giao con là Nguyễn Phạm Chí D cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc anh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Phạm Thị Thanh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã L, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn chị Phạm Thị Thanh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Phạm Thị Thanh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 21/01/2000 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo anh Ph trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không còn hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh Nguyễn Văn Ph có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải, đồng thời Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng chị V không đến Tòa, không có bản khai, như vậy chị V đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Ph và chị V thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Ph được ly hôn chị V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Phạm Thị Thanh V có 02 con chung là Nguyễn Đức T sinh ngày 03/05/2001 và Nguyễn Phạm Chí D sinh ngày 25/6/2007. Hiện cháu T đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Phạm Chí D hiện đang do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Ph có nguyện vọng được nuôi cháu D, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với nguyện vọng của cháu D, cần giao con là Nguyễn Phạm Chí D cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị V vắng mặt tại Tòa án, anh Ph cũng không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị V chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản chung và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn chị Phạm Thị Thanh V.

2. Về con chung: Giao con là Nguyễn Phạm Chí D, sinh ngày 25/6/2007 cho anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0001838 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 18-10-2023 (xác nhận anh Ph đã nộp đủ).

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Phạm Thị Thanh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Lang Thíp, huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Mai Thị Thu Hương**